MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH QUAN TRẮC KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP NĂM 1983

Nguyễn Mộng Cường
Vũ Thị Minh Thêu
Viện KTTV

Trên mạng lưới quan trắc khí tượng nông nghiệp của toàn quốc năm 1983 có 28 trạm (gồm 16 trạm cơ bản và 12 trạm phổ thông) đã tiến hành tổ chức quan trắc và gửi báo biểu về Trung ương. Như vậy so với kế hoạch Tổng cục KTTV giao, thì số trạm quan trắc khí tượng nông nghiệp chỉ mới đạt 78% (28/36).

Trong số 28 trạm gửi báo cáo khí tượng nông nghiệp về, nhiều trạm đã đạt được chất lượng báo biểu qua các tháng cao.

a) Loại suất sắc có 6 trạm : Điện biên, Cần thơ, Hưng yên, Ba vì, Mộc châu, Yên định đạt chất lượng báo biểu trung bình cả năm trên 98%, chiếm 21% tổng số trạm.

b) Loại giỏi có 7 trạm : Cần long, Phú hộ, Đô lương, Yên bái, Uông bí, Quỳnh lưu, Hải dương, đạt chất lượng 95 - 98%, chiếm 25% tổng số trạm.

c) Loại khá có 6 trạm : Thái bình, Hà giang, Bắc giang, Tuyên quang , Nam định, Nghĩa lộ đạt 90 - 95%, chiếm 21% tổng số trạm.

d) Có 1 trạm trung bình với chất lượng 89% và không có trạm nào xếp loại kém.

Điều đáng tiếc là có 8 trạm, vì thiếu báo biểu một số tháng nên mặc dù chất lượng được đánh giá cao nhưng không đủ điều kiện để phân loại cả năm.

Nếu so với 1982, hầu hết các trạm đều vượt chất lượng từ 3 - 5%. Đặc biệt có 6 trạm giữ vững chất lượng báo biểu xuất sắc hai năm liên tục 1982 và 1983.

Nguyên nhân của các trạm có chất lượng báo biểu tháng cao là :

1. Nhiều đài trạm đã có nhận thức đúng về công tác quan trắc và phục vụ KTNN cho sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Thể hiện là sớm đưa ra kế hoạch được cụ thể hóa bằng đề cương quan trắc KTNN, mặt khác chủ động tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo thực hiện tốt đề cương đó.

2. Sớm đặt vấn đề phục vụ sản xuất nông nghiệp địa phương bằng các tư liệu thu thập được của quan trắc KTNN hoặc triển khai các hoạt động quan trắc từng thời kỳ mang tính chất mùa vụ để đáp ứng kịp thời cho yêu cầu sanxuất nôngnghiệp địa phương.

3. Chất lượng quan trắc được đánh giá cao còn là quan trắc viên nắm vững quy trình quy phạm. Các điểm quan trắc được bố trí đại diện địa hình cho vùng, có đánh dấu mương, liếm, cây quan trắc rõ ràng; đã đúc rút kịp thời các kinh nghiệm cần thiết qua quan trắc các giai đoạn phát triển của cây trồng cũng như cách làm báo biểu hàng tháng.

4. Nhờ có sự quan tâm đúng mức của các đồng chí lãnh đạo đài, trạm nên động viên được các quan trắc viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Có trạm trưởng nắm khá vững quy trình kỹ thuật quan trắc, lập sổ sách báo biểu và thường xuyên đôn đốc, nên đã đưa chất lượng lên cao.

Tuy nhiên, qua tình hình quan trắc KTNN năm 1989, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau :

1/ Chất lượng số liệu quan trắc KTNN chưa được đặt lên hàng đầu . Hiện nay không ít nơi vấn đề này còn xem nhẹ và nguyên nhân quan trọng là sự xem nhẹ trong quản lý lãnh đạo của đơn vị ... Chẳng hạn có nơi báo cáo KTNN có gửi về đài thì đài cũng không có kế hoạch chấn chỉnh lại, hoặc thậm chí nội dung công việc của bộ phận KTNN có đồng chí lãnh đạo đài, phòng ít nắm được để theo dõi, đôn đốc.

2/ Nghiệp vụ quan trắc KTNN của quan trắc viên cần được thường xuyên trau dồi để nâng cao trình độ và tay nghề. Nhiều trạm KTNN, thiếu quan trắc viên đã được huấn luyện về KTNN. Việc lập sổ sách, báo cáo, chọn địa điểm quan trắc còn chưa thành thạo. Cho nên, công tác phục vụ khí tượng nông nghiệp của trạm đối với địa phương lại càng bỡ ngỡ, hạn chế vai trò và tác dụng phục vụ của trạm đối với địa phương ./.